

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2023/HS-ST**
Ngày 16-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Cung;
- Ông Nguyễn Đức Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Ở điểm cầu trung tâm;

Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Ở điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên. Ở điểm cầu trung tâm;

Kiểm sát viên Nguyễn Khánh Vương. Ở điểm cầu thành phần.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ Đinh Văn Bình và Nguyễn Tấn Dũng. Ở điểm cầu thành phần.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần đặt tại trụ sở Công an huyện Nghĩa Hành. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân T**; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1998, tại: huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi thường trú: Thôn An Cư, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Thôn Trường Lệ, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị G, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Đinh Văn Đ; sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Biều Qua, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Công D; sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trường Lệ, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị G; sinh năm 1973. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn An Cư, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Huỳnh Văn D; sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Bình 2, xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Huỳnh Tấn T; sinh năm 1997. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 480/3 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Nguyễn Trọng T; sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Nam Bắc Thành, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, qua mạng xã hội Facebook bị cáo Lê Xuân T đã mua xe máy không rõ nguồn gốc từ tỉnh Đồng Nai rồi trực tiếp điều khiển về tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, cung cấp thông tin gian dối “xe chính chủ, có giấy tờ hợp pháp” và nhận làm thủ tục sang tên giấy tờ xe để tạo lòng tin cho người khác để mua, bán xe. Sau khi thống nhất việc mua bán xe, bị cáo truy cập mạng xã hội Facebook liên hệ làm giả giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe mô tô để hoàn tất thủ tục mua bán xe. Với cách thức trên, từ khoảng đầu tháng 01/2023 đến ngày 12/4/2023, bị cáo đã mua xe máy không rõ nguồn gốc, sử dụng giấy tờ xe, biển số xe giả rồi bán lại cho người khác để thu lợi bất chính 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 01/2023, bị cáo vào tỉnh Đồng Nai mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ gắn biển kiểm soát 76F1-635.82 không rõ nguồn gốc xuất xứ từ người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai

lich) với giá tiền 14.500.000 đồng, rồi trực tiếp điều khiển xe về tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng đầu tháng 02/2023, tại nhà mẹ ruột của bà Lê Thị H (Là người chung sống như vợ chồng với bị cáo) ở thôn Trường Lệ, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành; bị cáo trao đổi với anh Nguyễn Công D việc mua bán xe mô tô nói trên với giá 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) và thực hiện thủ tục sang tên giấy đăng ký xe với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Anh D đồng ý mua nên bị cáo đến nhà anh D lấy trước số tiền 17.500.000 đồng. Sau khi về nhà, bị cáo truy cập trang mạng xã hội Facebook liên hệ một người không quen biết đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả mang biển kiểm soát 76F1-635.82 do Công an huyện Nghĩa Hành cấp đứng tên Nguyễn Công D và cung cấp số khung, số máy xe mô tô, hình ảnh căn cước công dân của anh D với bên nhận làm giả giấy tờ xe. Vài ngày sau, bị cáo nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 053380 của chiếc xe mô tô BKS 76F1-635.82 mang tên Nguyễn Công D do nhân viên vận chuyển giao đến nhà. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả trên, bị cáo mang đến nhà anh D giao và nhận số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 01/2023, anh Đinh Văn Đ gọi điện thoại cho bị cáo đặt mua 01 xe mô tô Winner X. Với cách thức như lần trước, bị cáo vào tỉnh Đồng Nai mua 01 xe mô tô Winner X, màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 76B1-286.35 không có giấy tờ hợp pháp, không có nguồn gốc xuất xứ từ người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) với giá tiền 13.800.000 đồng và trực tiếp điều khiển xe về nhà ở thôn Trường Lệ, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành. Sau đó, bị cáo gọi điện cho anh Đ để trao đổi việc mua bán xe; bị cáo hẹn anh Đ để xem xe và thỏa thuận giá mua bán. Ngày 06/02/2023, tại quán nước trên đỉnh Đèo Eo Gió, huyện Nghĩa Hành giữa bị cáo và anh Đ bàn bạc việc mua bán xe; anh Đ hỏi giấy tờ của xe mô tô biển số 76B1-286.35, bị cáo nói “xe có giấy tờ hợp pháp”, giá bán là 18.000.000 đồng; anh Đ trả giá 17.300.000 đồng bị cáo đồng ý bán; anh Đ trả trước số tiền 7.300.000 đồng và nói khi nào nhận được giấy tờ xe sẽ trả 10.000.000 đồng còn lại. Bị cáo nói “làm giấy tờ sang tên giá một triệu ba, cái này anh đưa tiền cho em trả”, anh Đ đồng ý. Sau đó anh Đ trả cho bị cáo số tiền 7.300.000 đồng, bị cáo giao xe cho anh Đôn và chụp hình chứng minh nhân dân của anh Đ. Khi về nhà, bị cáo lên mạng xã hội Facebook đặt mua giấy tờ xe giả, biển số xe giả với giá tiền là 1.100.000 đồng, bị cáo cung cấp thông tin cá nhân của anh Đ (ảnh chụp chứng minh nhân dân), số khung, số máy xe Winner, màu sơn đỏ đen cho bên làm giấy tờ xe giả, yêu cầu bên nhận làm giả làm biển số xe 76L1, vì bị cáo biết biển số xe huyện Minh Long, Quảng Ngãi là 76L1, còn số xe do bên nhận làm giả tự cho số. Khoảng 4 đến 5 ngày sau, bị cáo nhận được biển số xe 76L1- 473.27 giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 149696 của chiếc xe mô tô BKS 76L1-473.27 mang tên Đinh Văn Đ do nhân viên vận chuyển giao hàng, bị cáo gọi điện thoại cho anh Đ để giao giấy tờ, biển số xe nêu trên và anh Đ hẹn bị cáo đến cầu Dài thuộc xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành để giao nhận, bị cáo đến địa chỉ đã hẹn gặp chị Đinh Thị R (vợ anh Đ), bị cáo giao biển số xe giả 76L1- 473.27 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 149696 của chiếc xe mô tô BKS 76L1-473.27 mang tên Đinh Văn Đ cho chị R, chị R kiểm

tra thông tin trên giấy tờ xe và biển số xe thấy trùng khớp nên chị R trả cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, số tiền 1.300.000 đồng còn lại do xe bị hư hỏng đèn pha, anh Đ đã sửa và trừ số tiền 300.000 đồng, anh Đ còn nợ bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Sáng ngày 12/4/2023, anh Đ hẹn bị cáo tại cầu Dài, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành để trả số tiền 1.000.000 đồng còn lại thì bị lực lượng Công an huyện Nghĩa Hành phát hiện.

Bản kết luận giám định số: 441/KL-KTHS Ngày 19/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

“1. Giám định biển số: Do các biển số mẫu so sánh tương ứng không trùng đầu số sê – ri với các biển số xe 76B1-286.35, 76L1-473.27 và 76F1-635.82 mẫu cần giám định nên không giám định được.

2. Giám định giấy đăng ký xe:

Các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 76L1-473.27, tên chủ xe Đinh Văn Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: Long Sơn, Minh Long, Quảng Ngãi và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 76F1-635.82, tên chủ xe Nguyễn Công D, sinh năm 1998, địa chỉ: Hành Tín Đông, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi mẫu cần giám định là giấy giả.

3. Giám định số khung, số máy:

3.1. Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn đỏ - đen, gắn biển số 76L1-473.27:

- Hàng chữ số khung: RLHKC3718LY029526, là hàng chữ số đóng lần đầu, không phát hiện có sự tẩy xóa, sửa chữa.

- Hàng chữ số máy: KC34E 1147429, là hàng chữ số đóng lần đầu, không phát hiện có sự tẩy xóa, sửa chữa.

3.2. Xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn trắng – đỏ, gắn biển số 76F1-635.82:

- Hàng chữ số khung: RLCUG1010MY350023, là hàng chữ số đóng lần đầu, không phát hiện có sự tẩy xóa, sửa chữa.

- Hàng chữ số máy: G3D4E1121060, là hàng chữ số đóng lần đầu, không phát hiện có sự tẩy xóa, sửa chữa”.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-NH, ngày 27/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành đã truy tố, thừa nhận hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và lừa đảo vì vụ lợi.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341, khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị xử phạt cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và từ 12 đến 15 tháng tù tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Đề nghị xử lý vật chứng và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và mức hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sửa chữa lỗi lầm vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, qua trang mạng xã hội Facebook; trong khoảng thời gian đầu năm 2023, bị cáo Lê Xuân T đã vào tỉnh Đồng Nai mua 02 xe mô tô không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc xuất xứ về tỉnh Quảng Ngãi bán lại cho người khác. Để bán được xe, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo đã đặt một người không quen biết làm 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả số 053380 của chiếc xe mô tô BKS 76F1-635.82 mang tên Nguyễn Công D và số 149696 của chiếc xe mô tô BKS 76L1-473.27 mang tên Đinh Văn Đ, sau đó đã sử dụng 02 giấy

đăng ký xe giả này để bán 02 chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Công D và anh Đinh Văn Đ, chiếm đoạt tổng số tiền 36.800.000 đồng, thu lợi 8.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, nên đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, truy tố bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b (Phạm tội 02 lần trở lên), điểm d (Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng) khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

- Đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bản thân được tặng Giấy khen hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ năm 2017-2019 được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng “*phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức trung bình của khung hình phạt được áp dụng đối với từng tội mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống phù hợp quy định Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

- Đối với người thanh niên tên T ở tỉnh Đồng Nai mà bị cáo khai mua 02 xe mô tô không rõ nguồn gốc xuất xứ. Quá trình điều tra, chưa đủ thông tin để xác định được lai lịch của người tên “T” nên chưa thể làm việc được. Do đó, chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi “*Chứa chấp hoặc tiêu*

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Đối với người không quen biết làm giả giấy tờ xe và biển số xe mô tô mà bị cáo khai liên hệ qua mạng xã hội Facebook bị cáo không cung cấp được thông tin người đã thực hiện làm giả giấy tờ, biển số nên chưa thể làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Nguyễn Công D và anh Đinh Văn Đ là 02 người mua xe mô tô của bị cáo. Quá trình mua bán xe mô tô anh D và anh Đ tin là xe thật và hoàn toàn không biết việc các xe mô tô này là do bị cáo mua không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Do đó, anh Nguyễn Công D và anh Đinh Văn Đ không đồng phạm với bị cáo và không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh D và anh Đ về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về dân sự:

Người bị hại Đinh Văn Đ đã nhận lại số tiền 18.600.000 đồng và Nguyễn Công D đã nhận lại số tiền 18.500.000 đồng, có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Quyền và nghĩa vụ của anh Huỳnh Tấn T đối với mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn Đỏ-Đen, chữ số khung: RLHKC3718LY029526, chữ số máy: KC34E 1147429, đã qua sử dụng là tài sản đứng tên Huỳnh Văn D (sinh năm 1971, trú tại: Ấp An Bình 2, xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) giao cho con trai là anh Huỳnh Tấn T (sinh năm 1997, trú tại 480/3 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh) quản lý, sử dụng. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh sẽ được thực hiện khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại vật chứng cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn Đỏ-Đen, chữ số khung: RLHKC3718LY029526, chữ số máy: KC34E 1147429, đã qua sử dụng trả lại cho ông Huỳnh Văn D;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Trắng-Đỏ, chữ số khung: RLCUG1010MY350023, chữ số máy: G3D4E1121060, đã qua sử dụng trả lại cho anh Nguyễn Trọng T;

Trả lại cho bà Lê Thị G số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã bồi thường thay cho bị cáo còn thừa lại tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Tịch thu tiêu hủy các biển số xe 76B1-286.35, 76L1-473.27 và 76F1-635.82.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Nghĩa Hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 24 (Hai bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12 tháng 4 năm 2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Huỳnh Văn D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn Đỏ-Đen, chữ số khung: RLHKC3718LY029526, chữ số máy: KC34E 1147429, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Trọng T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Trắng-Đỏ, chữ số khung: RLCUG1010MY350023, chữ số máy: G3D4E1121060, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lê Thị G số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Tịch thu tiêu hủy các biển số xe 76B1-286.35, 76L1-473.27 và 76F1-635.82.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Nghĩa Hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nghĩa Hành;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành;
- Bị cáo; người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi